

Thực trạng liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm xoài cát Hòa Lộc tỉnh Tiền Giang

NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG*
NGUYỄN MINH HIẾU**
ĐẶNG THỊ MỸ DUNG***

Là một đặc sản nổi tiếng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và là một trong những loại trái cây được ưa chuộng, xoài Cát Hòa Lộc (huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang) được người dân Nam bộ nói riêng, trong nước nói chung ưa chuộng và đặc biệt đã được xuất khẩu sang các thị trường khó tính và đầy tiềm năng, như: Pháp, Mỹ, Canada, Úc, Nhật Bản, Singapore... Tuy nhiên, để thực hiện chuỗi giá trị bền vững, đảm bảo các đối tác liên quan cùng hưởng lợi khi sản xuất, kinh doanh xoài cát Hòa Lộc, thì việc liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ mặt hàng trái cây này cần phải được thúc đẩy hơn nữa.

THỰC TRẠNG

Tình hình sản xuất xoài cát Hòa Lộc

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (2019), diện tích vùng xoài tỉnh Tiền Giang là 3.995,61 ha, giảm 643 ha so với năm 2015; trong đó, xoài cát Hòa Lộc có diện tích là 936,34 ha, chiếm 29% tổng diện tích trồng xoài của Tỉnh năm 2019. Bên cạnh đó, sản lượng xoài năm 2019 là 95.898,35 tấn, giảm 13.759 tấn so với năm 2015 (Bảng 1), riêng xoài cát Hòa Lộc có năng suất khoảng 18 tấn/ha/năm (Bảng 2).

Huyện Cái Bè có diện tích trồng xoài lớn nhất, chiếm hơn 70% diện tích xoài toàn Tỉnh. Tuy nhiên, diện tích trồng xoài không nhiều, diện tích canh tác nhiều nhất là 1,5 ha, thấp nhất là 0,4 ha. Có 03 giống xoài được trồng phổ biến và chiếm tỷ trọng diện tích lớn tại huyện Cái Bè là: xoài cát Hòa Lộc (28,95%), xoài cát Chu (12,65%) và xoài Đài Loan (42,10%) (Bảng 2). Đối với xoài cát Hòa Lộc, 16 xã huyện Cái Bè có diện tích trồng xoài (13 xã đang cho thu hoạch và 3 xã mới trồng) (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang, 2019).

Hiện nay, ngành sản xuất xoài cát Hòa Lộc ở huyện Cái Bè đã hình thành

được Hợp tác xã (HTX) Cát Hòa Lộc với 26 thành viên trên diện tích 69 ha, với năng suất 700 tấn xoài/năm. Để các mô hình HTX/tổ hợp tác (THT) hoạt động hiệu quả cần phải thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, công khai quy chế, phương thức hoạt động, các thành viên đóng ký quỹ tạo vốn hoạt động và quy định, chế tài đối với các thành viên vi phạm điều lệ.

BẢNG 1: DIỆN TÍCH, SẢN LƯỢNG XOÀI TỈNH TIỀN GIANG NĂM 2019

Thị xã/huyện/ thành phố	Diện tích hiện có (ha)	% Tổng diện tích xoài toàn tỉnh	Trồng mới (ha)	Diện tích cho sản phẩm (ha)	Năng suất trên diện tích cho sản phẩm (tấn/ha)	Sản lượng thu hoạch (tấn)
TP. Mỹ Tho	43,48	1,09	1,08	38,30	23,812	912,00
Thị xã Gò Công	37,08	0,93	0,00	37,08	25,200	934,42
Thị xã Cai Lậy	183,89	4,60	4,81	166,44	24,500	4.077,78
Huyện Tân Phước	75,60	1,89	19,00	46,70	23,500	1.097,45
Huyện Cái Bè	2.820,94	70,60	220,47	2.512,84	28,000	70.359,52
Huyện Cai Lậy	339,89	8,51	28,34	263,14	25,000	6.578,50
Huyện Châu Thành	226,00	5,66	1,00	210,00	28,900	6.069,00
Huyện Chợ Gạo	114,07	2,85	0,00	111,15	22,000	2.445,30
Huyện Gò Công Tây	81,80	2,05	5,63	73,15	25,500	1.865,33
Huyện Gò Công Đông	45,66	1,14	3,26	41,95	24,000	1.006,80
Huyện Tân Phú Đông	27,20	0,68	3,20	23,50	23,500	552,25
Tổng	3.995,61	100	286,79	3.524,25		95.898,35

Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (2019)

* Trường Đại học Tiền Giang

** Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Tiền Giang

*** Trường Đại học Tiền Giang

BẢNG 2: CƠ CẤU CÁC GIỐNG XOÀI TẠI HUYỆN CÁI BÈ 2019

STT	Loại xoài	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Năng suất (tấn/ha/năm)	Phân loại diện tích (ha)		Phân loại diện tích (ha)	
					Cây cho trái	Trồng mới	Chuyên canh	Xen canh
1	Xoài cát Hòa Lộc	936,34	28,9	18	796,68	139,66	549,64	386,75
2	Xoài cát chu	409,08	12,6	24	399,28	9,80	197,56	211,52
3	Xoài Đài Loan	1.361,74	42,1	22	1.160,64	201,10	396,69	965,07
4	Xoài khác	527,62	16,4	20	502,37	25,25	64,30	463,12
Tổng		3.234,78	100		2.858,97	375,81	1.208,19	2.026,46

Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (2019)

Tình hình tiêu thụ xoài cát Hòa Lộc

Về thị trường tiêu thụ: Xoài cát Hòa Lộc tiêu thụ ở luôn cả hai thị trường, thị trường trong nước sản lượng tiêu thụ chiếm khoảng 20%-30% (2.400-3.600 tấn xoài/năm), chủng loại sản phẩm nhóm 2 và 3. Khách hàng trong nước tập trung vào những người có thu nhập mức trung bình khá trở lên. Đối tượng khách hàng này tập trung ở các khu vực đô thị, như: TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế... Về thị trường nước ngoài, sản lượng tiêu thụ khoảng 70%-80% (8.400-9.600 tấn/năm). Trong đó, thị trường xuất khẩu chính là Trung Quốc, bên cạnh đó còn có các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản... Khách hàng ngoài nước tập trung phân khúc thị trường người có thu nhập cao. Xu hướng nhu cầu thị trường tiêu thụ xoài xuất khẩu trong tương lai gần (2-3 năm tới) sẽ giảm và trong dài hạn sẽ tăng khoảng 3%-4% (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang, 2019).

Về kênh tiêu thụ: Theo khảo sát 50 thương lái/chủ vựa (thực hiện chức năng thu mua, phân loại, đóng gói và vận chuyển) ở huyện Cái Bè vào năm 2019 của nhóm tác giả, phần lớn sản lượng xoài tiêu thụ hiện nay tại Tiền Giang chủ yếu nhờ vào thương lái (khoảng 85%). Toàn huyện Cái Bè hiện có 150 cơ sở thu mua, kinh doanh trái cây trong khu vực trồng xoài cát Hòa Lộc. Những nơi thu mua này là những chủ vựa, thương lái, sạp bán lẻ tại địa phương. Họ có thể thu mua gần 8.000 tấn xoài mỗi năm bằng hình thức mua đứt, bán đoạn, sau đó bán lại cho thương lái hoặc vựa thu mua và được bán vào những thị trường có sức mua cao, như: TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội... HTX/THT cũng đứng ra thu mua, nhưng chỉ là một phần nhỏ (khoảng 10%-20%) sản lượng xoài. Phần còn lại được các doanh nghiệp xuất khẩu thu mua và các chủ vựa, sau đó xuất chính ngạch sang các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada, Mỹ, New Zealand, Nga... riêng thị trường Trung Quốc xuất khẩu chủ yếu thông qua con đường tiểu ngạch.

Về giá bán: Theo khảo sát 50 thương lái/chủ vựa (thực hiện chức năng thu mua, phân loại, đóng gói và vận chuyển) và 50 người bán lẻ (ngẫu nhiên trên các tuyến đường, chợ) ở địa bàn huyện Cái Bè của nhóm tác giả vào năm 2019, giá thu mua tại vườn đối với

xoài cát Hòa Lộc theo mùa thuận (từ tháng 9 đến tháng 6 năm sau) là 50.000 - 60.000 đồng/kg đối với xoài loại 1 (420-500 g/quả) và 40.000 đồng/kg đối với xoài loại 2 (350-420 g/quả), vào thời điểm cận Tết, giá xoài có thể lên tới 60.000-70.000 đồng/kg xoài loại 1. Chưa nhiều hộ trồng xoài biết cách tìm kiếm thị trường, dẫn đến thiếu thông tin về thị trường, không có hợp đồng mua bán bao tiêu nên vào mùa thu hoạch thường bị ép giá. Một số nông hộ và thương lái có ký kết văn bản mua bán nhưng giá bán do người mua quyết định và không có ràng buộc pháp lý. Ngoài ra, các nông hộ ai cũng muốn tối đa hóa lợi nhuận, họ sẽ bán cho bất kỳ ai, bất kỳ thời điểm nào nếu như có lợi nhuận, chưa quan tâm đến lợi ích của thương hiệu hay lợi ích của cả vùng trồng xoài cát Hòa Lộc.

Về phương thức bán: Thông thường, xoài cát phân chia thành 3 loại: loại I, loại II và loại III, mỗi loại lần lượt chiếm khoảng 30%, 50%, 20% (tỷ lệ này có sự khác biệt lớn giữa các hộ trồng xoài, do sự khác nhau về trình độ thâm canh, chi phí đầu tư, kinh nghiệm và giống); còn lại là xoài "dạt". Theo kết quả khảo sát 50 hộ nông dân trồng xoài ở huyện Cái Bè vào năm 2019 của nhóm tác giả, hơn 50% nông dân được hỏi cho rằng, họ có lợi hơn khi phân loại và bán riêng theo từng loại của xoài, số còn lại cho rằng lợi nhuận là như nhau. Tuy nhiên, phần lớn nông dân thích bán theo kiểu không phân loại, họ sẽ bán "mão" - bán hết số lượng xoài cả tốt lẫn xấu một lần - cho thương lái, không mất thời gian để bán từng loại, loại tốt để bán còn loại xấu khó bán hơn, ít người mua.

Nhìn chung, về tình hình tiêu thụ sản phẩm xoài cát Hòa Lộc trên địa bàn Tỉnh, các cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến trái cây với quy mô vừa và nhỏ chủ yếu phục vụ nhu cầu ăn tươi, ít qua chế biến. Một số doanh nghiệp (DN) có quy mô lớn đã đầu tư trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho hoạt động sơ chế, chế biến. Tuy nhiên, sản lượng chế biến trái cây của Tỉnh đạt chưa tới 10%, khoảng 90% trái cây còn lại là tiêu thụ dưới dạng quả tươi, chưa qua chế biến và sản lượng xuất khẩu không nhiều nên giá trị kinh tế mang lại chưa cao. Đối với nhà vườn trồng cây ăn trái thì đang gặp khó khăn trong việc gắn kết với các DN, nhất là sự gắn kết 4 khâu: Sản xuất - Thu mua - Bảo quản - Chế biến và tiêu thụ.

Sự liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ xoài cát Hòa Lộc tỉnh Tiền Giang

Nhằm tìm hiểu thực trạng liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm xoài cát Hòa Lộc, nhóm tác giả đã điều tra khảo sát 200 mẫu đối với 4 nhóm đối tượng: 50 nông hộ trồng xoài (cụ thể là trên địa bàn huyện Cái Bè), 50 thương lái/chủ vừa (thực hiện chức năng thu mua, phân loại, đóng gói và vận chuyển), 50 người bán lẻ (ngẫu nhiên trên các tuyến đường, chợ) và 50 người tiêu dùng xoài trong năm 2019. Kết quả như sau:

Sơ đồ trong Hình cho thấy, có 04 kênh tiêu thụ xoài cát Hòa Lộc, cụ thể như sau:

Kênh 1: Nông hộ → Người tiêu dùng/ Người bán lẻ → Người tiêu dùng

Nông hộ trồng xoài bán trực tiếp cho người tiêu dùng hoặc thông qua người bán lẻ chiếm 4%. Họ bán ven đường phục vụ khách chạy xe dọc theo quốc lộ, bán qua các ứng dụng trực tiếp. Các nông hộ bán theo kênh này thu được giá cao hơn (10%-20%) so với bán cho thương lái/vừa đóng gói địa phương nhưng lượng xoài bán chỉ chiếm 5%-10% sản lượng.

Kênh 2: Nông hộ → Thương lái/Người thu gom → Vừa đóng gói địa phương → Vừa phân phối/Thương lái ngoài tỉnh → Siêu thị/Người bán lẻ → Người tiêu dùng

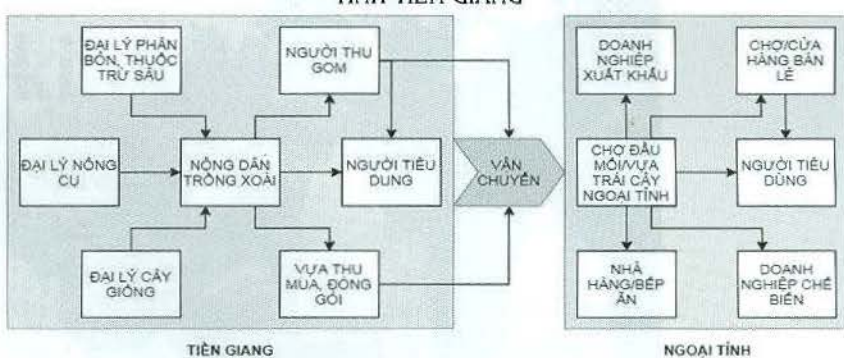
Nông dân trồng xoài bán cho người thu gom (52% sản lượng xoài). Người thu gom phân loại sản phẩm và chuyển đến các vừa đóng gói địa phương. Ở đây, xoài được phân loại lại và đóng gói bán cho các thương lái/các vừa phân phối ngoài Tỉnh. Các thương lái này phân phối lại cho các siêu thị/những người bán lẻ ở chợ/khu dân cư. Người tiêu dùng mua sản phẩm từ những người bán lẻ/siêu thị để sử dụng. Đối với kênh này, khoảng 16% nông hộ bán “mão” xoài cho thương lái và 6% bán cho chủ vừa trái cây tại chợ An Hữu (tỉnh Tiền Giang) qua nhiều năm hợp tác trên 40% tổng sản lượng/hộ.

Kênh 3: Nông hộ → Vừa đóng gói địa phương → Vừa phân phối/Thương lái ngoài tỉnh → Siêu thị/Người bán lẻ → Người tiêu dùng

Các nông hộ thu hoạch xoài, sau đó mang ra chợ bán trực tiếp cho vừa đóng gói địa phương. Theo kết quả khảo sát, đây là kênh bán hàng phổ biến thứ hai chiếm khoảng 40% tổng sản lượng xoài.

Kênh 4: Nông hộ → HTX → Doanh nghiệp xuất khẩu → Người tiêu dùng

HÌNH: SỰ LIÊN KẾT GIỮA SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ XOÀI CÁT HÒA LỘC TỈNH TIỀN GIANG



Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (2020)

Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ có 16% nông hộ bán xoài cho HTX và sản lượng bán chỉ đạt 20% tổng sản lượng thu hoạch/hộ với lý do các HTX xoài cát Hòa Lộc tại Tiền Giang đang phát triển, khả năng hỗ trợ đầu ra cho các nông hộ hạn chế, cơ chế bảo đảm các nông hộ thực hiện hợp đồng chưa quyết liệt - thời điểm chính vụ khi thương lái nâng ảo giá xoài, thì các nông hộ có thể phá vỡ liên kết, bán xoài ra ngoài thu lợi, nên nhiều DN chưa muốn liên kết với các HTX.

Nhìn chung, sản phẩm xoài cát Hòa Lộc đi vào thị trường qua nhiều kênh với nhiều thành viên trung gian. Các thành viên này cùng tham gia và chiếm giữ thị phần trên thị trường tiêu thụ xoài cát Hòa Lộc (Hình). Thông qua kết quả nghiên cứu 4 kênh, các nông hộ sản xuất tiêu thụ xoài chủ yếu qua thương lái/vừa thu gom (chiếm trên 80%), phần còn lại bán cho các HTX/THT hoặc người bán lẻ trong vùng. Sau khi mua xoài, các thương lái/vừa thu gom phân loại và đóng gói bán cho các thương lái khác trong và ngoài Tỉnh.

Đánh giá chung về sự liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm xoài cát Hòa Lộc tại Tiền Giang, qua kết quả điều tra, khảo sát, theo chúng tôi, sự liên kết giữa doanh nghiệp, nông dân, HTX/THT, thương lái còn lỏng lẻo, chưa gắn kết được lợi ích và trách nhiệm của các bên, dẫn đến thiếu tổ chức, nên giá thành sản xuất cao, sản lượng không ổn định làm cho giá cả biến động rất lớn. Bên cạnh đó, chưa có sự kết nối giữa các hộ nông dân để bảo đảm diện tích sản xuất thực hiện các hợp đồng lớn, điều tiết chạy vụ theo nguồn cung cầu, kiểm soát dự lượng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thông tin tình hình biến đổi khí hậu. Ngoài ra, các nông hộ có nhu cầu cao về vốn vay, nhưng chưa có tài sản giá trị để thế chấp. Phần lớn các khoản vay đang thực hiện là hoạt động vay thông thường được thực hiện giữa ngân hàng và nông dân, chưa có chính sách riêng hỗ trợ nên làm chậm tốc độ phát triển xoài. Người nông dân chưa có văn hóa tổ chức sản xuất bảo vệ nhãn hiệu thương hiệu xoài cát Hòa Lộc, chưa có người đứng đầu để điều phối nên các hoạt động trong chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ còn rời rạc, vì thế chưa phát huy được lợi thế cũng như giá trị tăng thêm của sản phẩm xoài cát Hòa Lộc. Thị trường tiêu thụ trong nước chưa ổn định, thông tin định hướng thị trường cho



Áp dụng kỹ thuật
bao trái xoài cát Hòa Lộc
tại vùng chuyên canh
huyện Cai Bè

sản xuất chưa kịp thời. Bên cạnh đó, tình hình hạn mặn tỉnh Tiền Giang kéo dài gây thiệt hại lớn cho các nông hộ, nên họ không chú trọng việc mở rộng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đặc biệt là xoài cát Hòa Lộc.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Để sự liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ xoài cát Hòa Lộc tỉnh Tiền Giang phát triển bền vững trong tương lai, theo chúng tôi, cần thực hiện có hiệu quả một số giải pháp sau:

Một là, cần có sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và sự nỗ lực của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong Tỉnh để định hướng sản xuất, phân bố vùng trồng; cơ cấu giống cây trồng hợp lý; đầu tư hạ tầng, xây dựng chuỗi logistics phục vụ cho vùng sản xuất; đầu tư hệ thống trang thiết bị hiện đại vào quá trình sơ chế chế biến góp phần đa dạng hóa sản phẩm, tạo thêm giá trị gia tăng; kiện toàn, hỗ trợ HTX Hòa Lộc và các HTX khác gắn với chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ, hình thành liên kết dọc giữa DN và các cơ sở thu mua kí kết hợp đồng với các HTX theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông

ng nghiệp. Xúc tiến thương mại mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu thông qua các kênh phân phối chợ đầu mối, hệ thống siêu thị, cửa hàng bán nông sản tại các thị trường có tính đô thị cao; phát triển nhiều hơn các kênh phân phối hiện tại, các DN xuất khẩu nông sản ra thị trường thế giới.

Hai là, khuyến khích và hướng dẫn tất cả các hộ trồng xoài cát Hòa Lộc thực hiện theo quy trình sản xuất nông nghiệp tốt - GAP (Good Agricultural Practices) cũng là điều kiện để xoài cát Hòa Lộc cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Chứng chỉ GAP là một trong những chỉ tiêu quan trọng để đánh giá uy tín xoài cát Hòa Lộc. Các nông hộ tuy có nhiều kinh nghiệm sản xuất cây ăn trái, song để chuyển sang sản xuất theo quy trình GAP đòi hỏi phải nỗ lực học tập. Có như vậy, cơ quan quản lý mới có cơ sở để quảng bá xúc tiến thương mại, tận dụng lợi thế về chất lượng của xoài cát Hòa Lộc nhằm tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường nước ngoài. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2018). *Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp*
2. UBND tỉnh Tiền Giang (2018). *Công văn số 5131/UBND-KT, ngày 13/11/2018 về việc chấp thuận chủ trương lập dự án chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ xoài cát Hòa Lộc*
3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (2019). *Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2019, kế hoạch sản xuất năm 2020*
4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (2020). *Dự án xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ xoài cát Hòa Lộc tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030*
5. HTX Hòa Lộc (2019). *Báo cáo tổng kết năm 2019 của HTX Hòa Lộc, tỉnh Tiền Giang*